

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLS-HS ngày 06 tháng 9 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 N 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tiến S, sinh ngày 17 tháng 10 N 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn , xã D, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến N, con bà Nguyễn Thị T; có vợ Lã Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2022; có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Thị N, sinh N 1928; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Ngọc L, sinh N 1955; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị O, anh Trần Văn C; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn C, bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến S (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) làm lái xe chở vật liệu xây dựng thuê cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị O ở thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, anh Chuyên điều động S điều khiển xe ô tô tải loại 3450kg, biển số 15C-210.70 chở cát cho nhà anh Phạm Văn T (tên gọi khác là K), sinh N 1984, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi đổ cát xong, do đường hẹp không quay đầu xe được nên Phạm Tiến S điều khiển xe ô tô biển số 15C-210.70 lùi trên đường liên thôn H để đi ra đường 351. Phạm Tiến S quan sát gương chiếu hậu hai bên thì không thấy có người phía sau xe nên bấm còi và bật đèn tín hiệu cảnh báo hai bên phía trước và phía sau rồi điều khiển xe lùi trên đường liên thôn H với tốc độ khoảng 5km/giờ. Khi lùi ra khỏi nhà anh Phạm Văn T khoảng 10m thì S nhìn thấy bà Dương Thị N, sinh N 1928, trú tại: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đang đi bộ ngược chiều với chiều lùi của xe, cách xe khoảng 10m nên bấm còi xe nhưng không chú ý phản ứng của bà N. Do nghĩ bà N tránh xe mình nên Phạm Tiến S không quan sát phía sau nữa mà tiếp tục điều khiển xe lùi về phía sau không đảm bảo an toàn nên thùng xe bên trái phía sau xe đã va chạm vào bà N làm bà N ngã ra đường, bánh xe sau bên trái đè lên người làm bà N bị thương nặng. Khi phát hiện có va chạm, Phạm Tiến S phanh xe lại rồi đưa bà N đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng, đến 08 giờ 30 phút cùng ngày bà N chết.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc đường liên thôn địa phận thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đường rộng 3,5m, mặt đường được đổ bê tông nhẵn phẳng, đường gồm 02 chiều đường là chiều đường cổng làng H đi đường 351 và ngược lại. Lắc cột điện ký hiệu 18HK2 đặt tại lề đường bên phải chiều đường 351 đi cổng làng H làm điểm mốc. Lắc mép đường bên phải của chiều đường 351 đi cổng làng H làm mép đường chuẩn. Xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng phía đi đường 351, phía sau xe hướng phía đi cổng làng H. Từ trục sau bên phải của xe ô tô đo song song với trục đường về phía đường 351 đến điểm vuông góc với điểm mốc là 1,9m. Trục trước bên phải của xe ô tô cách mép đường chuẩn là 1,18m, trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0,94m. Dấu vết máu trên mặt đường của chiều đường 351 đi cổng làng H.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 có những dấu vết sau: Chốt khóa hậu phía sau bên trái bằng kim loại có đám dấu vết trượt sạch bụi kích thước trong diện (8x1,5)cm, điểm gần nhất cách mặt đất 106cm, điểm cao nhất cách mặt đất 115cm. Vị trí mặt ngoài lớp ngoài phía sau bên trái có đám dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi kích thước trong diện (16x7) cm tại vị trí dãy số 7-00-16LT, điểm gần nhất đo đối diện với chân van của lốp là 40cm.

Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS(PY) ngày 16/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Dương Thị N ngừng tuần hoàn trước khi vào viện do đa chấn thương sọ não – ngực kín – bụng

kín – cột sống do tai nạn giao thông. Cơ chế hình thành thương tích: Do va đập mạnh. Nguyên nhân chết: Do sốc đa chấn thương.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS-AD ngày 05/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Tiến S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phạm Tiến S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 lùi trên đoạn đường thôn H, xã H, huyện An Dương với tốc độ khoảng 5km/h để đi ra ngoài đường. Khi phát hiện thấy bà Dương Thị N đang đi bộ ngược chiều với chiều lùi của xe, cách xe khoảng 10m bị cáo đã bấm còi xe. Do nghĩ bà N sẽ tránh xe của bị cáo nên bị cáo tiếp tục lùi xe ra đường 351 thì xe ô tô của bị cáo điều khiển đã va vào bà N, hậu quả làm bà N chết. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội.

Công bố lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày bà Dương Thị N bị điếc từ N 1963 đến nay, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đưa bà N đi cấp cứu và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, con bị cáo là người khuyết tật thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị. Đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tiến S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310178006820 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/01/2022 mang tên Phạm Tiến S

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với Kết luận giám định số 85/KL-KTHS(PY) ngày 16/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, Phạm Tiến S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 lùi trên đoạn đường thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để đi ra đường 351, do không quan sát phía sau, đường hẹp, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn hậu quả làm bà Dương Thị N chết. Hành vi của Phạm Tiến S đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ Tại bản Kết luận giám định số 85/KL-KTHS(PY) ngày 16/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Dương Thị N ngừng tuần hoàn trước khi vào viện do đa chấn thương sọ não – ngực kín – bụng kín – cột sống do tai nạn giao thông. Cơ chế hình thành thương tích: Do va đập mạnh. Nguyên nhân chết: Do sốc đa chấn thương. Kết quả đo nồng độ cồn, kết luận giám định ma túy đối với Phạm Tiến S đo ngày 18/3/2022 là 0.000mg/l (không có ethanol trong khí thở). Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do vô ý nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về lỗi: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập cho thấy Phạm Tiến S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 tham gia giao thông trên đường, khi thấy bà Dương Thị N đi bộ ngược chiều với chiều lùi của xe, S không dừng lại một cách an toàn mặc dù S đã bấm còi nhưng do bà N bị điếc từ N 1963 đến nay không nghe được tiếng còi xe để tránh nên xe ô tô do S điều khiển đã va chạm với bà N, hậu quả bà N chết. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có lỗi trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. sau khi gây tai nạn bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại,

Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo là người khuyết tật nặng thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, bị cáo có bác ruột Phạm Tiến T là liệt sỹ, người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Tiến S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án.. nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một N đến N N. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15C-210.70 bị cáo đã điều khiển gây tai nạn là tài sản của chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn C. Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại chiếc xe ô tô trên và các giấy tờ xe ô tô cho anh C, chị O quản lý, sử dụng.

[11] Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 310178006820 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/01/2022 mang tên Phạm Tiến S Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ giấy phép lái xe trên nên trả lại cho bị cáo quản lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến S 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Tiến S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Tiến S cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310178006820 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/01/2022 mang tên Phạm Tiến S.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 N 2016 buộc bị cáo Phạm Tiến S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tiến S có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng.
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự;.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương